TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số54/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đỗ Trọng Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 34, ngõ 445, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đỗ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn ngày 31/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, khiến cuộc sống chung ngột ngạt. Tại Biên bản hòa giải ngày 04/3/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Đ và chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ, chị L là hoàn toàn tự nguyện. Anh Đ, chị L đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ, chị L theo Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đ, chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh Đ, chị L xác nhận mỗi người nộp 150.000 đồng vào chung 01 Biên lai thu số AA/2016/0000859 ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Anh Đ, chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đỗ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị L mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0000859 ngày 18/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Đỗ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị L đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện